

Số: 712/CYT-TCCB

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2017

V/v báo cáo tình hình thực hiện
chính sách tiền lương, bảo hiểm
xã hội và ưu đãi người có công
với cách mạng

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Cục

Thực hiện Công văn số 9307/BGTVT-TCCB ngày 17/08/2017 của Bộ
Giao thông vận tải về việc báo cáo tình hình thực hiện chính sách tiền lương,
bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công với cách mạng.

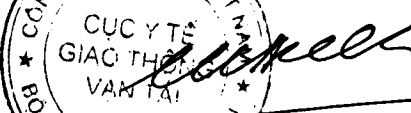
Cục Y tế Giao thông vận tải đề nghị các đơn vị trực thuộc rà soát, đánh
giá và báo cáo tình hình thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu
đãi người có công với cách mạng của đơn vị mình (*theo đề cương và biểu mẫu
kèm theo*).

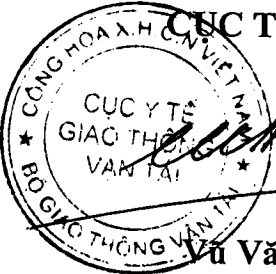
Báo cáo các đơn vị gửi về Cục Y tế Giao thông vận tải (qua Phòng Tổ
chức cán bộ và hợp tác quốc tế và địa chỉ mail: tochuccanbo.cyt@mt.gov.vn)
trước ngày 29/08/2017 để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải theo quy
định.

Cục Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Văn Triển



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

*Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội
và ưu đãi người có công
(kèm theo công văn số 47/BNV-TL ngày 02 tháng 8 năm 2017)*

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình thực hiện chính sách tiền lương từ năm 2004 đến nay

I. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hợp đồng lao động và tiền lương đối với các đối tượng này tính đến ngày 31/12/2016 (theo mẫu gửi kèm).

2. Số lượng đơn vị sự nghiệp, chia theo các ngành: Y tế, giáo dục và đào tạo; lao động - thương binh và xã hội; văn hóa - thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và theo phân loại đơn vị sự nghiệp quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, cụ thể:

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;
- Số lượng đơn vị sự nghiệp công bảo đảm chi thường xuyên;
- Số lượng đơn vị sự nghiệp công bảo đảm một phần chi thường xuyên;
- Số lượng đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của từng ngành.

II. Thực trạng chính sách tiền lương hiện hành (nêu rõ những bất cập, phân tích nguyên nhân)

1. Về tiền lương tối thiểu

Đánh giá những mặt được, chưa được về mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức, so sánh tương quan với mức lương tối thiểu vùng trên địa bàn và tiền lương các đối tượng khác trong xã hội.

2. Về quan hệ tiền lương

Đánh giá những mặt được, chưa được về quan hệ tiền lương hiện hành: Giữa cán bộ, công chức với lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức với viên chức; cán bộ, công chức với doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước.

3. Hệ thống bảng lương

Đánh giá những mặt được, chưa được trong các bảng lương, mức lương theo ngạch, bậc, việc xếp lương, trả lương đối với đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

4. Chế độ nâng ngạch, nâng bậc lương

Đánh giá những mặt được, chưa được trong tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch, nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Chế độ phụ cấp lương:

- Đánh giá những mặt được, mặt hạn chế về các chế độ phụ cấp lương, mức hưởng và đối tượng hưởng phụ cấp, điều kiện áp dụng, cách chi trả.

- Đánh giá các chế độ phụ cấp tự quy định theo thẩm quyền (ngoài các chế độ phụ cấp nêu trên).

6. Về cơ chế quản lý và chi trả tiền lương

- Đánh giá cơ chế tiền lương (trong đó có việc tính đúng, tính đủ tiền lương vào giá (phí) dịch vụ).

- Đánh giá các nguồn kinh phí để trả lương và thu nhập đối với các đối tượng hưởng lương ngân sách nhà nước (các nguồn, tính ổn định, thường xuyên, tính bình quân trong phân phối, sự khác biệt khi sử dụng các nguồn...).

- Đánh giá những mặt được, mặt còn hạn chế về phạm vi, đối tượng áp dụng; điều kiện áp dụng và mức hưởng khi thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm, trong đó nêu rõ: Số người, mức hưởng, điều kiện áp dụng; Các nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm (từ hệ số tiền lương tăng thêm; tăng thêm theo chế độ khoán, tự chủ; từ nguồn hợp pháp khác,...); Cách thức chi trả các khoản thu nhập tăng thêm (chi trả theo bình quân, theo phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, theo hệ số lương...).

7. Về các khoản thu nhập ngoài lương

- Đánh giá những mặt được, mặt hạn chế việc bổ sung thu nhập đối với cán bộ, công chức, người lao động từ nguồn kinh phí của đơn vị như: Tiền bồi dưỡng hợp, bồi dưỡng đối với người chủ trì hoặc tham gia đóng góp xây dựng văn bản, đề án, đề tài, làm thêm ngoài giờ, hỗ trợ ăn trưa,...

- Chế độ khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với cán bộ, công chức gắn với hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị từ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích lập theo quy định.

III. Đánh giá chung

IV. Kiến nghị, đề xuất

Phần thứ hai

Đánh giá thực trạng chính sách bảo hiểm xã hội từ khi triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa IX đến nay

1. Về mở rộng diện bao phủ BHXH

- Số người tham gia BHXH (số đang tham gia và số bảo lưu thời gian đóng BHXH) so với lực lượng lao động;

- Số người tham gia BHXH (số đang tham gia và số bảo lưu thời gian đóng BHXH) so với lực lượng lao động trong độ tuổi;

- Số người hưởng lương hưu so với số người sau độ tuổi nghỉ hưu (nam sau 60, nữ sau 55);

- Các chế độ ngắn hạn: Ốm đau, thai sản, tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp:

- Các chế độ dài hạn: Hưu trí và tử tuất

2. Tính bền vững tài chính quỹ bảo hiểm xã hội

- Quỹ ốm đau, thai sản: Tình hình thu, chi, cân đối quỹ hàng năm

- Quỹ tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp: Tình hình thu, chi, cân đối quỹ hàng năm

- Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: Tình hình thu, chi, cân đối quỹ hàng năm

- Quỹ hưu trí và tử tuất: Tình hình thu, chi, cân đối quỹ

3. Quản lý hệ thống bảo hiểm xã hội

- Quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội:

- Quản lý bộ máy tổ chức thực hiện chính sách BHXH

4. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

5. Các giải pháp cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

6. Những đề xuất, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương đối với Chính phủ, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương.

Phần thứ ba

Đánh giá tình hình thực hiện chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2012-2017

I. Thực trạng và kết quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công

(Đánh giá nội dung, kết quả thực hiện và tài chính thực hiện chính sách theo nhóm đối tượng thụ hưởng; xác định các bất cập về chế độ ưu đãi giữa các nhóm đối tượng)

1. Nhóm chính sách trợ cấp hàng tháng đối với người có công

2. Nhóm chính sách trợ cấp 1 lần đối với người có công

3. Nhóm chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm

4. Nhóm chính sách chăm sóc sức khỏe: khám chữa bệnh, điều dưỡng, nuôi dưỡng, chỉnh hình phục hồi chức năng

5. Nhóm chính sách hỗ trợ nhà ở

6. Các chính sách khác (thờ cúng liệt sĩ, thăm viếng mộ liệt sĩ, cấp báo chí,...)

7. Đầu tư nghĩa trang, tượng đài liệt sĩ

8. Tìm kiếm, quy tập, xác định thông tin mộ liệt sĩ

II. Đánh giá chung

III. Các kiến nghị đề xuất./.

